

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
NGÀNH QUAN HỆ LAO ĐỘNG

SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành TT	Tên ngành
01003386	NGUYỄN THANH AN	19/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
22011277	LÊ THỊ HẢI ANH	26/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
16001121	DƯƠNG KIỀU PHƯƠNG ANH	30/08/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
28003074	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	18/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
03014363	LÊ HOÀNG ANH	31/05/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
16007590	NGUYỄN LAN ANH	10/04/2002	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
28004611	ĐINH THỊ LAN ANH	12/07/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01000039	BÙI PHƯƠNG ANH	19/07/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01006563	ĐINH TRANG ANH	18/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01006658	NGUYỄN ĐỨC ANH	13/03/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01009697	NGUYỄN LAN ANH	04/06/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01010178	TRẦN ĐỨC ANH	30/10/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01023775	HOÀNG THỊ PHƯƠNG ANH	08/04/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01023994	NGUYỄN VŨ HỒNG ANH	04/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01044747	NGUYỄN LAN ANH	15/01/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
13001536	LƯƠNG QUỲNH ANH	09/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
17006947	ĐÀO NGỌC ANH	10/05/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
18006964	QUẦN THỊ NGỌC ANH	08/01/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
19007609	TRẦN ĐỨC ANH	25/07/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
21008563	PHAN THỊ NGỌC ANH	27/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
27001518	BÙI TRẦN DIỆU ANH	31/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
27010665	NGUYỄN NGỌC ANH	31/01/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
28015589	TRỊNH PHÚ VIỆT ANH	05/02/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
28033163	ĐẶNG NHẬT ANH	13/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
29011090	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	20/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
29021270	ĐẬU THỊ TUYẾT ANH	26/05/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
27002826	TRẦN NGỌC ÁNH	29/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
24009442	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	14/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
25000659	ĐINH THỊ HỒNG ÁNH	23/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01000665	ĐÀO XUÂN BÁCH	20/11/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
16009799	TRẦN QUỐC BẢO	23/12/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01038340	CHỦ TUẤN BÌNH	01/09/2002	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01024535	TRẦN ĐỨC BÌNH	11/08/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
24008162	NGUYỄN THỊ CHANG	19/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01035133	ĐỖ BẢO CHÂU	25/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01098244	LƯU MAI CHI	07/02/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01007228	TRẦN PHƯƠNG CHI	27/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
03022727	MAI VŨ LINH CHI	21/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01007218	NGUYỄN QUỲNH CHI	01/01/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01024268	VÕ MINH CHI	03/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01082429	LÊ LINH CHI	06/01/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01098249	NGUYỄN LAN CHI	31/07/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
25009180	BÙI THỊ CHI	15/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
16008852	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	12/12/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01000964	KHÚC TIẾN ĐẠT	15/10/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01011296	NGUYỄN MINH ĐẠT	26/10/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
NGÀNH QUAN HỆ LAO ĐỘNG

SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành TT	Tên ngành
01029053	QUÁCH QUÝ TIẾN ĐẠT	12/12/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
17004549	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	01/11/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01058480	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	03/08/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01011335	BÙI NGUYỄN ĐỊNH	02/05/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01019459	BÙI MINH ĐỨC	01/12/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01064515	TẠ ĐÌNH ĐỨC	03/07/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
24001131	HOÀNG ANH ĐỨC	29/08/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
27000545	NGUYỄN VĂN ĐỨC	26/08/2001	Nam	7340408	Quan hệ lao động
28018822	NGUYỄN DUY ĐỨC	27/10/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01073764	PHÙNG THỊ DUNG	20/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
28000157	LÊ TIẾN DŨNG	07/09/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01004429	BÙI HỒNG DƯƠNG	16/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01007528	HOÀNG NGÂN DƯƠNG	18/04/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01050114	ĐÀM KHẮC DUY	05/11/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01024881	CAO HOÀNG GIANG	28/07/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
14000185	ĐẶNG CHÂU GIANG	02/07/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01014966	CÔNG HƯƠNG GIANG	03/04/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01050855	TRẦN THỊ GIANG	16/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
16000565	TRẦN THỊ THU GIANG	25/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
19005626	VŨ THU GIANG	21/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01006883	LƯƠNG THU HÀ	18/05/2002	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
25002786	PHẠM THU HÀ	07/04/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01038833	LÊ NGUYỆT HÀ	21/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01082936	MAI VIỆT HÀ	20/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
28021626	LÊ THỊ HÀ	18/07/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
25005247	TRẦN LONG HẢI	20/10/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
16009907	NGUYỄN THỊ HẢI	24/02/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
28018850	LÊ THỊ MỸ HẠNH	11/02/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01025643	NGUYỄN THU HIỀN	06/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01001426	ĐỖ THU HIỀN	11/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01051023	TRẦN THỊ HIỀN	01/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
16001932	NGUYỄN PHƯƠNG HIỀN	19/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
28010371	LÊ THỊ HIỀN	26/08/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
29023537	NGUYỄN MINH HIẾU	25/09/2002	Nam	7340408	Quan hệ lao động
41005645	PHẠM MINH HOÀNG	22/05/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01011982	TRẦN VIỆT HOÀNG	21/05/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01046319	NGUYỄN THẾ HOÀNG	05/09/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
19014674	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	06/02/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
28037806	TRẦN XUÂN HOÀNG	05/08/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01025720	LÊ THỊ KHÁNH HỒNG	28/03/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
28000315	HOÀNG THỊ HUẾ	04/01/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01093520	LÂM THỊ LAN HƯƠNG	09/01/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
22010963	DƯƠNG THỊ HƯƠNG	05/03/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
26006825	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	16/07/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01004884	PHẠM GIA HUY	06/06/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01033055	LÊ QUANG HUY	28/10/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
NGÀNH QUAN HỆ LAO ĐỘNG

SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành TT	Tên ngành
19005708	VŨ BÁ HUY	05/04/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01090720	PHẠM KHÁNH HUYỀN	07/06/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
41009480	HỒ HỒNG DUY KHANG	08/05/2002	Nam	7340408	Quan hệ lao động
21005805	VŨ NAM KHÁNH	13/10/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01012827	ĐỖ LÊ ĐĂNG KHÔI	08/12/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
24007514	LIÊU TRUNG KIÊN	27/02/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01100003	NGUYỄN TRUNG KIÊN	06/03/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
21014514	HOÀNG TRUNG KIÊN	13/11/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01021380	TRẦN HOÀNG LÂM	10/06/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
23004323	TẠ PHƯƠNG LÂM	24/05/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01005515	ĐỖ PHƯƠNG LAN	27/07/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
29033494	TRẦN NGỌC LÊ	26/08/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01005578	LÊ BẢO LINH	12/03/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01008676	LƯƠNG NGỌC LINH	11/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01008755	PHAN THÙY LINH	18/06/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01012953	LÊ HUỲNH PHƯƠNG LINH	28/06/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01021911	NGUYỄN HỮU TUẤN LINH	30/05/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01021997	NGUYỄN THÙY LINH	27/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01026287	LÊ KHÁNH LINH	10/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01030127	HỒ NHẬT LINH	08/02/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01039913	TRẦN KHÁNH LINH	06/03/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01043425	ĐINH KHÁNH LINH	22/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01056845	NGUYỄN HƯƠNG LINH	10/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
08004304	NGUYỄN KHÁNH LINH	09/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
18007213	CHU HẢI LINH	30/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
27010449	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	06/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
28001854	LÊ PHƯƠNG LINH	27/03/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
28019592	ĐOÀN THỊ LINH	29/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
19009372	NGUYỄN THỊ LOAN	08/06/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
18011891	NGUYỄN VĂN LONG	05/03/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
28032114	NGUYỄN THỊ LY	24/07/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
25013988	NGUYỄN THỊ LÝ	25/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
25005428	LÊ THỊ LÝ	30/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
19005832	TRẦN THANH MAI	21/02/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01057376	BUI NGOC MAI	07/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
21012511	PHẠM THỊ TUYẾT MAI	09/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01040000	BUI ĐỨC MẠNH	29/09/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01053025	NGUYỄN THỊ MÂY	02/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
22004437	NGHIÊM THỊ MI	05/08/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01009176	PHẠM TUẤN MINH	22/03/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
16010743	PHẠM QUANG MINH	16/03/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01009106	BUI NHẬT MINH	06/01/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01076026	NGUYỄN NHƯ NHẬT MINH	17/07/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
18011928	DƯƠNG THỊ BẢO MINH	17/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01101029	NGUYỄN HUYỀN MY	04/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
18019320	DƯƠNG HÀ MY	14/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
NGÀNH QUAN HỆ LAO ĐỘNG

SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành TT	Tên ngành
01030651	NGUYỄN THÀNH NAM	26/11/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01033185	NGUYỄN NGỌC THÚY NGÀ	12/02/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
02054586	PHẠM BÍCH NGÂN	21/05/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01057915	NGUYỄN ĐẮC NGHĨA	15/01/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
25001103	PHẠM ĐÌNH QUANG NGHĨA	08/09/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
25003058	NGUYỄN BÍCH NGỌC	05/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
21014032	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	15/04/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
24000730	TƯỜNG THẢO NGUYỄN	31/08/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01008350	ĐỖ VŨ CẨM NHI	14/02/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01011564	ĐỖ YẾN NHI	03/01/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01033668	VŨ TRANG NHI	06/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01037884	TRƯỜNG LÂM NHI	12/07/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01057448	CHU YẾN NHI	15/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
28014819	LÊ HỒNG NHUNG	16/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
30001432	NGUYỄN THỊ NHUNG	05/09/2002	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01094611	ĐÌNH THỊ NINH	29/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
18020076	LÊ GIANG NINH	08/05/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
16009201	PHÙNG THỊ KIM OANH	11/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
16001524	NGUYỄN THỊ KIM OANH	22/02/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01096419	LÊ THỊ KIM OANH	20/05/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01097958	NGUYỄN TUẤN PHONG	19/11/2001	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01100757	BÙI HẢI PHÚ	07/07/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
28002942	PHẠM XUÂN PHÚ	01/01/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
13001400	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	12/08/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
21014664	LÊ HÀ PHƯƠNG	04/03/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
28002943	BÙI THỊ NGỌC PHƯƠNG	24/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01012721	NGUYỄN ĐỨC MINH QUÂN	31/07/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01006477	PHẠM MINH QUÂN	18/12/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
24009603	LÊ HỒNG QUÂN	21/12/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
15003503	BÙI THỊ HƯƠNG QUẾ	08/04/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01002769	HỒ NHƯ QUỲNH	20/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01040528	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	20/04/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01084338	ĐÀO HƯƠNG QUỲNH	14/01/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
26011545	LÊ XUÂN SƠN	23/01/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
28004479	LÊ TUẤN SƠN	06/11/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
24004650	NGUYỄN VĂN SƠN	24/02/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
26017261	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	11/11/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
28016095	ĐỖ QUỐC SƠN	03/08/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
16009271	ĐỖ NGỌC TÂN	22/09/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01030419	NGUYỄN TOÀN THẮNG	03/04/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
28038178	LÊ TRỌNG THẮNG	10/10/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
22013247	ĐẶNG CHIẾN THẮNG	29/06/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
27005550	ĐÀO ĐỨC THẮNG	13/06/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
15002458	BÙI THỊ GIANG THANH	11/08/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01027172	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	30/11/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
02046032	PHAN VIỆT THÀNH	21/11/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
NGÀNH QUAN HỆ LAO ĐỘNG

SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành TT	Tên ngành
24002763	LÊ MINH THÀNH	23/09/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01002836	HỒ HƯƠNG THẢO	13/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01096548	NGÔ PHƯƠNG THẢO	27/03/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
03018107	NGUYỄN THỊ THẢO	06/02/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
03021637	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG THẢO	12/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
19008871	NGUYỄN THỊ THẢO	05/03/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
24001824	BÙI THỊ THANH THẢO	14/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
16013690	TRẦN THỊ THU	19/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01008970	TẠ ANH THU	19/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01008956	ĐỖ ANH THU	29/03/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01014317	TRẦN ANH THU	23/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
17004147	ĐỖ ANH THU	21/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
21012731	VŨ THỊ ANH THU	20/03/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01008947	BÙI GIA THUẬN	02/08/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01096989	ĐỖ THỊ MINH THƯƠNG	31/01/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01039740	KHUẤT THU THỦY	11/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01030833	PHẠM THANH THỦY	17/05/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
28004019	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	31/08/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
28004536	LÊ VŨ NHỊ THỦY	15/08/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01094398	NGUYỄN DUY TIẾN	27/08/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
28019900	LÊ XUÂN TIỆP	09/09/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01051177	NGUYỄN THANH TRÀ	01/01/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
18015740	DƯƠNG HƯƠNG TRÀ	04/04/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
26015282	LÊ THỊ HUYỀN TRÂN	06/10/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
19002668	TRƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG	16/05/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01027929	NGUYỄN THỦY TRANG	06/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01020070	BÙI NGỌC TRANG	23/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01040220	VŨ THU TRANG	16/01/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01099644	PHAN THỦY TRANG	21/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
03011721	VŨ THỦY TRANG	20/09/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01007390	HỒ HỮU TRÍ	09/08/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01056355	NGUYỄN VĂN TRÚC	03/03/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01097407	ĐỖ QUANG TRUNG	03/05/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01099696	PHẠM XUÂN TRUNG	08/12/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
19002928	LẠI XUÂN TRƯỜNG	03/10/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
16001684	NGUYỄN ANH TÚ	05/03/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
16005462	NGUYỄN ANH TÚ	17/01/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
17001755	ĐOÀN QUANG TUÂN	23/10/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
25004377	NGUYỄN LÂM TÙNG	30/10/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01007462	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	04/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01093272	LẠI THU UYÊN	07/03/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01005341	ĐỖ PHƯƠNG UYÊN	13/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01005361	NGUYỄN THANH VÂN	07/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01026091	LÝ BẢO VÂN	19/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01029418	NGUYỄN KHÁNH VÂN	18/12/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01026095	HOÀNG TƯỜNG VI	24/04/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
NGÀNH QUAN HỆ LAO ĐỘNG

SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành TT	Tên ngành
01005381	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	12/06/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01011695	NGUYỄN ĐÌNH VINH	02/01/2003	Nam	7340408	Quan hệ lao động
01005411	NGUYỄN HOÀNG THANH VY	22/03/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01021706	PHÙNG PHƯƠNG VY	18/02/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
22013946	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	26/07/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
01007943	NGUYỄN HOÀNG HẢI YẾN	16/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động
16012196	NGUYỄN HẢI YẾN	19/11/2003	Nữ	7340408	Quan hệ lao động